

<b>Điểm quy đổi</b>	8,50	9,00	9,50	10,00
---------------------	------	------	------	-------

### **1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.**

a) Ưu tiên vùng, miền, đối tượng chính sách được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

b) Thí sinh không sử dụng quyền được tuyển thẳng sẽ được ưu tiên khi xét tuyển tài năng theo hình thức xét hồ sơ năng lực và phỏng vấn (nếu đăng ký).

### **1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.**

- Đối với phương thức xét tuyển tài năng:
  - + Phí đăng ký xét tuyển thẳng: 100.000 đồng;
  - + Phí đăng ký xét tuyển theo chứng chỉ quốc tế: 200.000 đồng;
  - + Phí đăng ký xét tuyển theo hồ sơ năng lực: 300.000 đồng.
- Đăng ký tham dự kỳ thi đánh giá tư duy: 450.000 đồng.
- Xác minh chứng chỉ VSTEP, IELTS hoặc tương đương: 50.000 đồng.
- Lệ phí đăng ký xét tuyển, lọc ảo: 20.000 đồng / 1 nguyện vọng.

### **1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).**

a) Mức học phí đối với sinh viên đại học chính quy của ĐHBK Hà Nội được xác định theo từng khóa, ngành/chương trình đào tạo căn cứ chi phí đào tạo, tuân thủ quy định của Nhà nước. Đối với khóa nhập học năm 2024 (K69), học phí của năm học 2024-2025 như sau:

- Các chương trình chuẩn: 24 đến 30 triệu đồng/năm học (tùy theo từng ngành);

**Bảng 9. Mức học phí các chương trình chuẩn**

*Đơn vị: triệu đồng/năm học*

<b>TT</b>	<b>Tên chương trình</b>	<b>Mức học phí trung bình</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Kỹ thuật Cơ điện tử		
2	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông		
3	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa		
4	Khoa học máy tính		
5	Kỹ thuật máy tính		
6	Kỹ thuật Y sinh		
7	Toán Tin		
8	Hệ thống thông tin quản lý		
9	Kỹ thuật Cơ khí		

10	Kỹ thuật Cơ khí động lực	<b>24 - 30</b>		
11	Kỹ thuật Hàng không			
12	Kỹ thuật Nhiệt			
13	Kỹ thuật sinh học			
14	Kỹ thuật Ô tô			
15	Kỹ thuật điện			
16	Kỹ thuật thực phẩm			
17	Tài chính-Ngân hàng			
18	Quản lý công nghiệp			
19	Quản lý năng lượng			
20	Quản trị kinh doanh			
21	Kế toán			
22	Tiếng Anh KHKT và Công nghệ			
23	Kỹ thuật hóa học			
24	Hóa học			
25	Kỹ thuật in			
26	Kỹ thuật vật liệu			
27	Công nghệ vật liệu Polyme và Compozit			
28	Kỹ thuật vi điện tử và CN Nano			
29	Vật lý kỹ thuật			
30	Kỹ thuật hạt nhân			
31	Vật lý Y khoa			
32	Công nghệ Dệt May			
33	Kỹ thuật môi trường			
34	Quản lý Tài nguyên và Môi trường			
35	Công nghệ giáo dục			
36	Quản lý giáo dục			Ngành mới

- Các chương trình ELITECH: 33 đến 42 triệu đồng/năm học, riêng các chương trình Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (IT-E10) và Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (EM-E14) có học phí 64 – 67 triệu đồng/năm học;

**Bảng 10. Mức học phí các chương trình Elitech  
(của ĐHBK Hà Nội)**

*Đơn vị: triệu đồng/năm*

TT	Tên chương trình	Mức học phí trung bình	Ghi chú
----	------------------	------------------------	---------

<b>I.</b>	<b>Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh</b>		
1	Công nghệ thông tin Global ICT	<b>33 - 42</b>	
2	An toàn không gian số		
3	Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu		
4	Kỹ thuật thực phẩm		
5	Kỹ thuật sinh học		
6	Kỹ thuật hóa dược		
7	Hệ thống điện và năng lượng tái tạo		
8	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa		
9	Phân tích kinh doanh		
10	Kỹ thuật Cơ điện tử		
11	Kỹ thuật Điện tử Viễn thông		
12	Kỹ thuật Y sinh		
13	Truyền thông số và KT đa phương tiện		
14	Kỹ thuật Ô tô		
15	Khoa học Dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo	<b>~67</b>	
16	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	<b>~64</b>	
<b>II.</b>	<b>Chương trình có tăng cường ngoại ngữ</b>		
17	Hệ thống nhúng thông minh và IoT	<b>37 - 42</b>	
18	Công nghệ thông tin Việt Nhật		
19	Công nghệ thông tin Việt Pháp		
<b>III.</b>	<b>Chương trình PFIEV</b>		
20	Tin học công nghiệp và TĐH	<b>38 - 42</b>	
21	Cơ khí hàng không		
<b>IV.</b>	<b>Các chương trình tài năng</b>		
22	Tài năng Cơ điện tử	<b>33-38</b>	
23	Tài năng KTĐK-TĐH		
24	Tài năng Khoa học máy tính		
25	Tài năng Điện tử viễn thông		

- Chương trình song bằng Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế (FL2): 45 triệu đồng/năm học (đã bao gồm phí ghi danh);

**Bảng 11. Mức học phí chương trình liên kết đào tạo quốc tế song bằng***Đơn vị: triệu đồng/năm*

TT	Tên chương trình	Mức học phí trung bình	Ghi chú
1	Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế (do ĐHBK Hà Nội và ĐH Plymouth Marjon-Vương quốc Anh cấp bằng)	~ 45	

- Các chương trình có chuẩn đầu ra ngoại ngữ khác (chương trình quốc tế) và liên kết đào tạo quốc tế (đôi tác nước ngoài cấp bằng): 24 đến 29 triệu đồng/học kỳ (riêng chương trình TROY-BA và TROY-IT một năm học có 3 học kỳ);

**Bảng 12. Mức học phí các chương trình hợp tác quốc tế và liên kết đào tạo quốc tế***Đơn vị: triệu đồng/học kỳ*

TT	Tên chương trình	Mức học phí trung bình	Ghi chú
1	Cơ điện tử - hợp tác với ĐHCN Nagaoka (Nhật Bản)	~ 24	
2	Cơ điện tử - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (CHLB Đức)	~ 26	
3	Điện tử - Viễn thông - ĐH Leibniz Hannover (CHLB Đức)	~ 26	
4	Cơ khí Chế tạo máy – hợp tác với trường ĐH Griffith (Australia)	~ 29	
5	Quản trị Kinh doanh - ĐH Troy, Hoa Kỳ (do ĐH Troy cấp bằng)	~ 29	ĐH Troy cấp bằng
6	Khoa học Máy tính - ĐH Troy, Hoa Kỳ (do ĐH Troy cấp bằng)	~ 29	ĐH Troy cấp bằng

b) Mức học phí có thể được điều chỉnh cho các năm học sau, nhưng không tăng quá 10% mỗi năm.

**1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.**

- Xét tuyển tài năng: theo thông báo của ĐHBK Hà Nội;
- Xét tuyển theo điểm thi (đợt 1): theo lịch chung của Bộ GDĐT;
- Xét tuyển các đợt khác: theo thông báo của ĐHBK Hà Nội.

**1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).****1.12.1 Mô hình và chương trình đào tạo**

Bắt đầu từ khóa tuyển sinh năm 2020 (K65), các chương trình đào tạo của ĐHBK Hà Nội được thiết kế theo 3 mô hình như sau:

a) Chương trình Cử nhân (4 năm), người tốt nghiệp được cấp bằng Cử nhân (đại học);

b) Chương trình tích hợp Cử nhân-Kỹ sư (5,5 năm), người tốt nghiệp được cấp bằng Cử nhân (đại học) và bằng Kỹ sư (bậc 7);

c) Chương trình tích hợp Cử nhân-Thạc sĩ (5,5 năm), người tốt nghiệp được cấp bằng Cử nhân (đại học) và bằng Thạc sĩ.

Sinh viên có thể xem xét quyết định lựa chọn và đăng ký chương trình phù hợp vào cuối năm thứ 3, tùy theo điều kiện cho phép.

#### 1.12.2 Các chương trình đào tạo ELITECH (của ĐHBK Hà Nội)

Gồm các loại chương trình đào tạo sau (xem Bảng 14, 15):

- Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh hoặc chương trình được tăng cường ngoại ngữ (Nhật, Đức, Pháp)

- Chương trình PFIEV

- Chương trình có chuẩn ngoại ngữ khác (Anh, Đức, Nhật)

**Bảng 13 - Các chương trình ELITECH**

TT	Tên chương trình	Mã xét tuyển	Ngôn ngữ giảng dạy
1	Kỹ thuật Cơ điện tử	ME-E1	Tiếng Anh
2	Kỹ thuật Ô tô	TE-E2	Tiếng Anh
3	Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu	MS-E3	Tiếng Anh
4	Kỹ thuật Điều khiển-Tự động hóa	EE-E8	Tiếng Anh
5	Hệ thống điện và năng lượng tái tạo	EE-E18	Tiếng Anh
6	Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông	ET-E4	Tiếng Anh
7	Kỹ thuật Y sinh	ET-E5	Tiếng Anh
8	Hệ thống nhúng thông minh và IoT	ET-E9	Tiếng Việt (tăng cường tiếng Nhật)
9	Truyền thông số và Kỹ thuật đa phương tiện	ET-E16	Tiếng Anh
10	Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	IT-E10	Tiếng Anh
11	Công nghệ thông tin (Việt-Nhật)	IT-E6	Tiếng Việt (tăng cường tiếng Nhật)
12	Công nghệ thông tin (Global ICT)	IT-E7	Tiếng Anh
13	Công nghệ thông tin (Việt-Pháp)	IT-EP	Tiếng Việt (tăng cường tiếng Pháp)
14	An toàn không gian số - Cyber security	IT-E15	Tiếng Anh
15	Kỹ thuật Hóa dược	CH-E11	Tiếng Anh

16	Kỹ thuật Thực phẩm	BF-E12	Tiếng Anh
17	Kỹ thuật sinh học	BF-E19	Tiếng Anh
18	Phân tích Kinh doanh	EM-E13	Tiếng Anh
19	Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng	EM-E14	Tiếng Anh
20	Cơ điện tử - hợp tác với ĐHCN Nagaoka (Nhật Bản)	ME-NUT	Chuẩn NN tiếng Nhật
21	Cơ khí-Chế tạo máy - hợp tác với ĐH Griffith (Úc)	ME-GU	Chuẩn NN tiếng Anh
22	Cơ điện tử - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (Đức)	ME-LUH	Chuẩn NN tiếng Đức
23	Điện tử - Viễn thông - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (Đức)	ET-LUH	Chuẩn NN tiếng Đức

**Bảng 14 - Các chương trình Việt-Pháp PFIEV**

TT	Tên chương trình	Mã xét tuyển	Ngôn ngữ giảng dạy
1	Tin học Công nghiệp và Tự động hóa	EE-EP	Tiếng Việt (tăng cường tiếng Pháp)
2	Cơ khí Hàng không	TE-EP	

Các chương trình trên được gọi chung là các chương trình ELITECH, thiết kế dành cho các sinh viên ưu tú với mong muốn trở thành các chuyên gia giỏi, những nhà quản lý xuất sắc trong các lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ cốt lõi của thời đại Công nghiệp 4.0. Các chương trình chất lượng cao cung cấp các điều kiện học tập tốt nhất cho sinh viên, cụ thể như sau:

- Đào tạo các ngành mũi nhọn gắn với nhu cầu thị trường toàn cầu, hợp tác chặt chẽ với các trường đại học đối tác quốc tế và các tập đoàn doanh nghiệp;
- Chương trình đào tạo tích hợp Cử nhân-Thạc sĩ (trừ một số chương trình đào tạo tích hợp Cử nhân-Kỹ sư), chú trọng đào tạo chuyên gia nghiên cứu và phát triển hoặc các nhà quản lý công nghệ;
- Quy mô lớp học nhỏ với đội ngũ giảng viên giỏi, sinh viên được tăng cường học trải nghiệm và được khuyến khích tham gia các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp;
- Sinh viên được học chuyên môn bằng tiếng Anh, hoặc được học tăng cường một ngoại ngữ (Anh, Đức, Pháp hoặc Nhật).

- Đối với các chương trình được giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh (16 chương trình), thí sinh phải có trình độ tiếng Anh theo yêu cầu được quy định tại mục 1.5.

#### 1.12.3 Chương trình đào tạo tài năng

Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức tuyển chọn sau khi thí sinh trúng tuyển và nhập học; điều kiện dự tuyển phương thức xét tuyển sẽ được đăng tải trên website của Đại học (xem bảng 15).

**Bảng 15 - Các chương trình đào tạo tài năng**

TT	Tên chương trình	Ngôn ngữ giảng dạy
1	Kỹ thuật Cơ điện tử (Hệ thống Cơ điện tử thông minh và Rôbốt)	Tiếng Việt (tăng cường tiếng Anh)
2	Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông	
3	Kỹ thuật Điều khiển-Tự động hóa	
4	Khoa học máy tính	

#### 1.12.4 Các chương trình liên kết đào tạo quốc tế

Chương trình liên kết đào tạo quốc tế được xây dựng với mục tiêu đào tạo ra những sinh viên có kiến thức nền tảng vững chắc, có kỹ năng mềm tốt, giỏi ngoại ngữ, đáp ứng và có thể phát huy được trong môi trường hội nhập và cạnh tranh toàn cầu.

Học tập tại các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, sinh viên sẽ được trải nghiệm môi trường học tập năng động với các chương trình đào tạo luôn được cập nhật, đánh giá, kiểm định, hệ thống cơ sở vật chất hiện đại với các phòng học đa chức năng, được tiếp xúc và giao lưu thường xuyên với các sinh viên quốc tế và đặc biệt có cơ hội thực tập tại các công ty nước ngoài, cơ hội học chuyên tiếp tại trường đối tác.

**Bảng 16 - Các chương trình liên kết đào tạo quốc tế**

TT	Tên chương trình	Mã xét tuyển	Ngôn ngữ giảng dạy
1	Quản trị Kinh doanh - hợp tác với ĐH Troy (Hoa Kỳ)	TROY-BA	Tiếng Anh
2	Khoa học Máy tính - hợp tác với ĐH Troy (Hoa Kỳ)	TROY-IT	Tiếng Anh
3	Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế (hợp tác với ĐH Plymouth Marjon – Anh)	FL2	Tiếng Anh

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các chương trình liên kết đào tạo quốc tế theo phương thức xét tuyển đã công bố với điều kiện dự tuyển tương ứng. Chương trình liên kết với ĐH Troy – Hoa kỳ là chương trình do trường ĐH Troy cấp bằng, ***các chương trình này yêu cầu thí sinh đăng ký dự tuyển có chứng chỉ tiếng anh được quy định tại mục 1.5.*** Chương trình Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế là chương trình song bằng.

#### 1.12.5 Học bổng

##### (1) Học bổng khuyến khích học tập (KKHT)

ĐHBK Hà Nội dành khoảng 70-80 tỷ đồng làm quỹ học bổng KKHT cho những sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện tốt. Học bổng được xét theo học kỳ dựa trên kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên. Học bổng KKHT có 3 mức:

- Học bổng loại khá (loại C): Tương đương với mức học phí sinh viên phải đóng;

- Học bổng loại giỏi (loại B): Bằng 1,2 lần học bổng loại khá;

- Học bổng loại xuất sắc (loại A): Bằng 1,5 lần học bổng loại khá.

Điều kiện được xét, cấp học bổng KKHT:

- Học bổng loại khá: Sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện đạt từ loại khá trở lên;

- Học bổng loại giỏi: Sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện đạt từ loại giỏi trở lên;

- Học bổng loại xuất sắc: Sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện đạt từ loại xuất sắc trở lên.

Chi tiết tại địa chỉ: <https://ctsv.hust.edu.vn/#/so-tay-sv/61/hoc-bong>.

##### (2) Học bổng Trần Đại Nghĩa

Học bổng Trần Đại Nghĩa là học bổng của ĐHBK Hà Nội xét cấp cho sinh viên có hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn (hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn khác), có ý chí và nghị lực vươn lên trong cuộc sống.

Học bổng Trần Đại Nghĩa xét theo học kỳ và có 2 mức tương ứng với 50% và 100% học phí.

Chi tiết tại địa chỉ: <https://ctsv.hust.edu.vn/#/so-tay-sv/61/hoc-bong>.

##### (3) Học bổng tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân

Hàng năm sinh viên ĐHBK Hà Nội nhận được khoảng từ 5-7 tỷ đồng học bổng, giải thưởng từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước như:



Giải thưởng “Honda Yes”, học bổng Sumitomo, Samsung, Toyota, Microsoft, Kova, Mitsubishi, Nitori, Vallet, PTSC,...

Chi tiết tại địa chỉ: <https://ctsv.hust.edu.vn/#/so-tay-sv/61/hoc-bong>.

#### (4) Học bổng gắn kết quê hương

Đối tượng cấp Học bổng: Học bổng cấp cho sinh viên, học viên chương trình kỹ sư chuyên sâu đặc thù có đề án/khóa luận tốt nghiệp (ĐANT) có đề án tốt nghiệp/khóa luận tốt nghiệp góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh, sản xuất hoặc chất lượng các dịch vụ an sinh xã hội tại quê hương của sinh viên/học viên.

Mức học bổng: Học bổng có trị giá 5 triệu đồng/ĐANTN.

Chi tiết tại địa chỉ: <https://ctsv.hust.edu.vn/#/so-tay-sv/61/hoc-bong>

#### (5) Học bổng trao đổi sinh viên quốc tế

Sinh viên ĐHBK Hà Nội có cơ hội nhận học bổng trao đổi sinh viên và học chuyên tiếp tại các trường đối tác quốc tế.

Chi tiết tại địa chỉ: <https://ctsv.hust.edu.vn/#/so-tay-sv/61/hoc-bong>.

### 1.12.6 Thông tin, hỗ trợ

a) Website của ĐHBK Hà Nội: <https://hust.edu.vn>

- Cung cấp thông tin chung về ĐHBK Hà Nội;
- Thông tin về phương thức, đề án tuyển sinh: xem mục **TUYỂN SINH**;
- Thông tin về các hình thức đào tạo: xem mục **ĐÀO TẠO**;
- Thông tin về sinh viên, học phí, học bổng: xem mục **SINH VIÊN**;

b) Website tuyển sinh: <https://ts.hust.edu.vn>

- Cung cấp các thông tin tuyển sinh thường xuyên;
- Cung cấp thông tin về các ngành/chương trình đào tạo;
- Thông tin về học phí, học bổng;
- Các chương trình tư vấn hướng nghiệp; tư vấn tuyển sinh; giải đáp thắc mắc; tư vấn từ xa ...
- Đăng ký tham gia xét tuyển tài năng, đăng ký tham dự bài kiểm tra tư duy;
- Các tin tức khác liên quan.

c) Trang fanpage tuyển sinh: [facebook.com/tsdhubk](https://facebook.com/tsdhubk)

- Cung cấp thông tin tuyển sinh ngắn gọn;
- Thông báo về các sự kiện liên quan đến công tác tuyển sinh;
- Trao đổi về các chủ đề liên quan đến tuyển sinh;
- Diễn đàn dành cho sinh viên tương lai của ĐHBK Hà Nội.

d) Cán bộ tư vấn, hỗ trợ giải đáp thắc mắc:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Vũ Duy Hải	TB. Tuyển sinh – Hướng nghiệp	02438683408	hai.vuduy@hust.edu.vn
2	Lê Đình Nam	Phó TB. Tuyển sinh – Hướng nghiệp	02438683408	nam.ledinh@hust.edu.vn
3	Hà Mạnh Tuấn	Phó TB. Tuyển sinh – Hướng nghiệp	02438683408	tuan.hamanh@hust.edu.vn
4	Phạm Thị Thu Hằng	CV. Tuyển sinh – Hướng nghiệp	02438683408	hang.pham@hust.edu.vn
5	Lương Thị Thu Hiền	CV. Tuyển sinh – Hướng nghiệp	02438683408	hien.luongthithu@hust.edu.vn

**1.13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.** Không có.

**1.14. Tài chính:** số liệu của năm 2023

1.14.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm: tham khảo tại link:

<https://hust.edu.vn/vi/ba-cong-khai/ba-cong-khai-313404.html>;

1.14.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm (của năm liền trước năm tuyển sinh): 26 triệu đồng/SV.